

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành
Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014**

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

Căn cứ Chương trình làm việc năm 2022 của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tòa án quân sự cấp quân khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Chánh án TANDTC (để phối hợp chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VP, Vụ PC&QLKH (TANDTC).

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Trí Tuệ



KẾ HOẠCH

Tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-TANDTC

ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

Để có cơ sở đề xuất việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, qua đó xác định những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của hạn chế, bất cập trong tổ chức thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

b) Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hoàn thiện tổ chức bộ máy của các Tòa án nhân dân theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với định hướng cải cách tư pháp trong giai đoạn tới.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan và toàn diện; bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm.

b) Nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế; dựa trên kết quả tổng kết, đánh giá của Tòa án nhân dân các cấp trên phạm vi cả nước.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 trong phạm vi cả nước kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành đến nay.

2. Nội dung tổng kết

Việc tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 được thực hiện trên cơ sở đánh giá toàn diện thực tiễn thi hành Luật tại các Tòa án nhân dân (đánh giá về những kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc

và nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện Luật); trong đó cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau đây:

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;
- Về công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;
- Về việc kiện toàn tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân;
- Về việc quản lý các Tòa án nhân dân về tổ chức;
- Về Thẩm phán, cán bộ, công chức Tòa án; chế độ, chính sách đối với Thẩm phán và cán bộ, công chức Tòa án;
- Về Hội thẩm; chế độ, chính sách đối với Hội thẩm;
- Về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của các Tòa án nhân dân;
- Về việc thực hiện công tác thanh tra, giám sát Thẩm phán và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;
- Về việc thực hiện công tác hợp tác quốc tế;
- Về việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng;
- Về kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất và phương tiện làm việc của các Tòa án nhân dân;
- Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án;
- Về công tác thi đua, khen thưởng của Tòa án;
- Về những vấn đề lớn phát sinh trong quá trình thi hành luật và trong tiến trình cải cách tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu và nội dung tổng kết, thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Kế hoạch tổng kết trong phạm vi đơn vị mình; chủ động tiến hành tổng kết và thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công sau đây:

1.1. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học xây dựng Kế hoạch tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Đề cương Báo cáo tổng kết; tổng hợp kết quả tổng kết của các đơn vị, Tòa án; tổ chức tổng kết việc thực hiện công tác xây dựng pháp luật, tổng kết thực tiễn xét xử và phát triển án lệ, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật; xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết chung của Tòa án nhân dân tối cao; triển khai việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Báo cáo; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo.

Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ, Văn phòng và các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao có liên quan tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

1.2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 918/2015/QĐ-TANDTC, xây dựng Báo cáo tổng kết của đơn vị mình theo Đề cương Báo cáo tổng kết (**Phụ lục kèm theo**), **trong đó cần lưu ý:**

- Vụ Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết, trong đó tập trung vào nội dung tại các mục 2, 3, 4, 5, 6, 7 phần I; tiểu mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.13 mục 1, mục 2 phần II và Phần III của Đề cương Báo cáo tổng kết.

Vụ Tổ chức - Cán bộ chủ trì, phối hợp với Học viện Tòa án có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết, trong đó tập trung vào nội dung tại mục 11 phần I, tiểu mục 1.9, 1.13 mục 1, mục 2 phần II; phần III của Đề cương Báo cáo tổng kết.

- Văn phòng chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết, trong đó tập trung vào nội dung tại mục 1 phần I của Đề cương Báo cáo tổng kết.

- Các Vụ Giám đốc kiểm tra có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết, trong đó tập trung vào nội dung tại mục 8 phần I; tiểu mục 1.1, mục 1 và mục 2 phần II; Phần III của Đề cương Báo cáo tổng kết.

- Ban Thanh tra có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết, trong đó tập trung vào nội dung tại mục 9 phần I; tiểu mục 1.7, 1.13 mục 1, mục 2 phần II; phần III của Đề cương Báo cáo tổng kết.

- Vụ Hợp tác Quốc tế có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết, trong đó tập trung vào nội dung tại tiểu mục 10 phần I, tiểu mục 1.8, 1.13 mục 1, mục 2 phần II; phần III của Đề cương Báo cáo tổng kết.

- Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết, trong đó tập trung vào nội dung tại mục 12 phần I; tiểu mục 1.10, 1.13 mục 1, mục 2 phần II; phần III của Đề cương Báo cáo tổng kết và bố trí đầy đủ kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động tại Kế hoạch này.

- Vụ Tổng hợp có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết, trong đó tập trung vào nội dung tại mục 13 phần I, tiểu mục 1.11, 1.13 mục 1, mục 2 phần II; phần III của Đề cương Báo cáo tổng kết; cung cấp số liệu thụ lý, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án theo từng năm.

- Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết, trong đó tập trung vào nội dung tại mục 14 phần I, tiểu mục 1.12, 1.13 mục 1, mục 2 phần II; phần III của Đề cương Báo cáo tổng kết.

1.3. Chánh án Tòa án quân sự Trung ương tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 trong các Tòa án quân sự theo Kế hoạch này; xây dựng Báo cáo tổng kết của Tòa án quân sự theo Đề cương Báo cáo tổng kết (*Phụ lục kèm theo*).

1.4. Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 theo Kế hoạch này; xây dựng Báo cáo tổng kết của Tòa án mình theo Đề cương Báo cáo tổng kết (*Phụ lục kèm theo*).

1.5. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 ở Tòa án cấp tỉnh và các Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ theo Kế hoạch này và xây dựng Báo cáo tổng kết chung của Tòa án mình theo Đề cương Báo cáo tổng kết (*Phụ lục kèm theo*).

2. Thời gian và cách thức thực hiện

2.1. Thời gian thực hiện

- Thời gian tổng kết và lấy số liệu báo cáo: Từ tháng 01/6/2015 đến tháng 30/4/2022.

- Thời hạn gửi Báo cáo tổng kết của Tòa án Quân sự Trung ương, các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân: **Trước ngày 31/5/2022.**

- Thời gian xây dựng và hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 của Tòa án nhân dân tối cao:

+ Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014: Trước ngày 15/7/2022;

+ Xin ý kiến thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, thành viên Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với dự thảo Báo cáo: Trước ngày 30/7/2022;

+ Tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh lý, hoàn thiện Báo cáo tổng kết: Trước 15/8/2022.

- Tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014: Tháng 01/2023.

2.2. Cách thức thực hiện

- Tòa án Quân sự Trung ương: Tổ chức tổng kết, lấy ý kiến từ cấp cơ sở và tổng hợp thành Báo cáo chung của Tòa án Quân sự Trung ương.

- Đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao: Tổ chức tổng kết, lấy ý kiến đến từng công chức của đơn vị.

- Đối với các Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tổ chức tổng kết, xây dựng báo cáo và lấy ý kiến đến từng công chức của Tòa án.

- **Báo cáo chính thức của Tòa án Quân sự Trung ương, các đơn vị**

thuộc Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân gửi qua đường bưu điện về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) và file word gửi vào hòm thư điện tử suadoiltcta2014@gmail.com để tổng hợp.

3. Kinh phí phục vụ cho hoạt động tổng kết

Kinh phí phục vụ cho hoạt động tổng kết được lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của các Tòa án nhân dân được cấp năm 2022.

Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Tòa án, là cơ hội để khắc phục những hạn chế, bất cập trong hoạt động, tổ chức bộ máy Tòa án và thực hiện các chiến lược cải cách tư pháp mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do vậy, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi nhận được Kế hoạch này phải tích cực, chủ động tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, cần báo cáo kịp thời về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để được hướng dẫn./.

Phụ lục
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC TIỄN THI HÀNH
LUẬT TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2014
(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-TANDTC
ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2014

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014

2. Về công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014

3. Về việc kiện toàn tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân

- Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy;
- Về cơ cấu tổ chức của mỗi Tòa án nhân dân (về tổ chức các Tòa chuyên trách, bộ máy giúp việc);
- Về thẩm quyền của Tòa án nhân dân các cấp;
- Các nội dung khác (nếu có).

4. Về công tác quản lý các Tòa án nhân dân về tổ chức

5. Về Thẩm phán, cán bộ, công chức Tòa án nhân dân

- Việc kiện toàn, bổ sung đội ngũ Thẩm phán, cán bộ, công chức Tòa án:
- + Tổng biên chế của toàn hệ thống Tòa án; tổng biên chế của từng Tòa án;
- + Tổng biên chế của Tòa án quân sự;
- + Số lượng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thẩm phán sơ cấp, trung cấp, cao cấp;
- + Số lượng Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp;
- + Số lượng Thư ký viên Tòa án, Thư ký viên chính, Thư ký viên cao cấp;
- + Các cán bộ, công chức khác;
- + Trình độ của đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án;

Cần cung cấp số liệu trước thời điểm Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 có hiệu lực và thời điểm hiện nay (được giao? thực tế?); đánh giá tình hình biến động về nhân sự trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay.

- Các nội dung khác (nếu có).

6. Về chế độ, chính sách đối với Thẩm phán và cán bộ, công chức Tòa án

- Về chế độ tiền lương;
- Về chế độ phụ cấp;
- Các nội dung khác (nếu có).

7. Về Hội thẩm và chế độ, chính sách đối với Hội thẩm

- Số lượng;
- Chất lượng;
- Các nội dung khác (nếu có).

8. Về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của các Tòa án nhân dân

- Việc thực hiện chức năng xét xử các loại án và giải quyết những việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án;
- Việc thực hiện nhiệm vụ giám đốc việc xét xử của các Tòa án nhân dân;
- Việc thực hiện nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử;
- Việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật;

9. Về việc thực hiện công tác thanh tra, giám sát Thẩm phán, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

10. Về việc thực hiện công tác hợp tác quốc tế

- Tình hình triển khai, thực hiện các dự án và chương trình hợp tác với nước ngoài;
- Tác động của các dự án, chương trình hợp tác đến tổ chức, hoạt động của Tòa án nhân dân tối cao; đến yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xét xử của Tòa án nhân dân;

- Các nội dung khác (nếu có).

11. Về việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Việc thực hiện công tác đào tạo;
- Việc bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm, cán bộ, công chức Tòa án;
- Việc thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, trung cấp, cao cấp; thi nâng ngạch Thẩm phán;
- Việc thi nâng ngạch Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án;
- Các nội dung khác (nếu có).

12. Về đảm bảo kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất và phương tiện làm việc của các Tòa án nhân dân

- Về kinh phí hoạt động;
- Về cơ sở vật chất và phương tiện làm việc;
- Các nội dung khác (nếu có).

13. Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án nhân dân

14. Về công tác thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân

II. NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC THI HÀNH LUẬT TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2014 VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC

1. Những hạn chế, vướng mắc

- 1.1. Về chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân
- 1.2. Về mô hình tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân
- 1.3. Về tổ chức bộ máy và thẩm quyền của các Tòa án nhân dân
- 1.4. Về công tác quản lý các Tòa án địa phương về tổ chức
- 1.5. Về Thẩm phán và cán bộ, công chức Tòa án; chế độ, chính sách đối với Thẩm phán và cán bộ, công chức Tòa án
- 1.6. Về Hội thẩm; chế độ, chính sách đối với Hội thẩm
- 1.7. Về việc thực hiện công tác thanh tra, giám sát Thẩm phán, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo
- 1.8. Về Hợp tác quốc tế
- 1.9. Về việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng
- 1.10. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động của các Tòa án nhân dân
- 1.11. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án nhân dân
- 1.12. Về công tác thi đua khen thưởng
- 1.13. Về những khó khăn, vướng mắc khác

2. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân cần đưa ra các đề xuất, kiến nghị, tập trung vào một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Hoàn thiện Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 (cần đưa ra phương án đề xuất sửa đổi, bổ sung cụ thể);
- Đề xuất hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan (đưa ra giải pháp cụ thể kèm theo những luận giải chi tiết);
- Đánh giá sơ bộ tác động của nhóm giải pháp được đề xuất.

2. Về công tác tổ chức thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014

- Về lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện;
- Về các điều kiện đảm bảo thi hành Luật.